

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÌNH MINH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÌNH MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108838005

3. Ngày thành lập: 23/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm Công Nghiệp Liên Phương, Xã Liên Phương, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913.572.214

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn (rượu, bia,...)	4633
2.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
3.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
4.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
5.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
6.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
7.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
8.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
9.	Sản xuất đường	1072
10.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
11.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
12.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
13.	Sản xuất chè	1076
14.	Sản xuất cà phê	1077
15.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
16.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
17.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Thêu ren	1391
18.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410

19.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
20.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
22.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
24.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
25.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
26.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
27.	Sao chép bản ghi các loại Chi tiết: - Photocopy, đánh máy vi tính;	1820
28.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
29.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
30.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
31.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
32.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
33.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100(Chính)
34.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, đồ sơn mài; - Sản xuất hàng nông sản, hạt tiêu, cà phê, trà, quế, hồi (trừ nhà nước cấm); - Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ tranh tre, tranh thêu, tranh sơn mài, túi xách thời trang;	3290
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý hàng hóa	4610

41.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thuốc lá - Buôn bán hàng nông sản, hạt tiêu, cà phê, trà, quế, hồi (trừ loại nhà nước cấm)	4620
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Buôn bán thiết bị văn phòng phẩm, đồ văn phòng; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Buôn bán các sản phẩm từ gỗ, đồ sơn mài;	4649
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị phòng cháy chữa cháy	4659
44.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: - Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa không chuyên doanh loại hàng nào	4690
45.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Buôn bán đồ trang sức, đồ nữ trang, quà lưu niệm; - Buôn bán hàng thủ công mỹ nghệ tranh tre, tranh thêu, tranh sơn mài, túi xách thời trang; - Bán lẻ máy móc, thiết bị phòng cháy chữa cháy	4773
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt trong phạm vi sân bay, đường sắt leo núi. - Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách. - Vận tải hành khách bằng taxi	4932
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn	5510
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	5610
52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)	5621
53.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
54.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các phòng hát karaoke. - Dịch vụ vui chơi giải trí điện tử; - Tổ chức biểu diễn nghệ thuật; (trừ hoạt động của các sân nhảy và các hoạt động nhà nước cấm)	9329
55.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ dịch thuật, phiên dịch;	7490
56.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê phương tiện vận tải;	7710
57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê các loại máy văn phòng;	7730
58.	Đại lý du lịch	7911
59.	Điều hành tua du lịch	7912
60.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Dịch vụ vệ sinh diệt côn trùng và chống mối mọt	8129
61.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
62.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu các sản phẩm do Công ty sản xuất, kinh doanh;	8299

64.	Giáo dục nhà trẻ Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8511
65.	Giáo dục mẫu giáo Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8512
66.	Giáo dục tiểu học Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8521
67.	Giáo dục trung học cơ sở Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8522
68.	Giáo dục trung học phổ thông Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8523
69.	Đào tạo sơ cấp Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8531
70.	Đào tạo trung cấp Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532
71.	Đào tạo cao đẳng Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8533
72.	Đào tạo đại học Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8541

73.	Đào tạo thạc sỹ Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8542
74.	Đào tạo tiến sỹ Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8543
75.	Giáo dục thể thao và giải trí Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8551
76.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8552
77.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo ngoại ngữ, tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép) ; - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng đàm thoại, nói trước công chúng;	8559
78.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
79.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động nhà nước cấm)	9000
80.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (trừ hoạt động nhà nước cấm)	9321
81.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

82.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cửa hàng dịch vụ;	9639
83.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

6. Vốn điều lệ: 5.337.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ VÂN	23 Nguyễn Công Trứ, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	53.370.000	1,000	001154001882	
2	VŨ NGỌC BÌNH	23 Nguyễn Công Trứ, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.283.630.000	99,000	001041000601	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ NGỌC BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 17/12/1941

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001041000601

Ngày cấp: 31/07/2015

Nơi cấp: Cục Trưởng Cục CS ĐKQL Cư Trú và Dữ Liệu Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 23 Nguyễn Công Trứ, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 23 Nguyễn Công Trứ, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: VŨ NGỌC MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 14/06/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001067003389

Ngày cấp: 31/07/2015

Nơi cấp: *Cục Trưởng Cục CS ĐKQL Cư Trú và Dữ Liệu Dân Cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *T05 2408 Times City 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *T05 2408 Times City 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội